

ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I (tiết 7 – 10, SHS, tr.151 – 154)

I. MỤC TIÊU

1. Đọc đúng đoạn, bài *Cá chuồn tập bay*; tốc độ đọc khoảng 40 – 50 tiếng/ 1 phút.
2. Đọc thầm và trả lời được các câu hỏi về nội dung bài *Bữa tiệc ba mươi sáu món*.
3. Nghe – viết được đoạn văn với tốc độ khoảng 40 – 45 chữ/ 15 phút; viết hoa đúng các chữ đầu câu; phân biệt được một số trường hợp chính tả *d/gi* thường gặp.
4. Viết được 4 – 5 câu giới thiệu một đồ dùng học tập theo gợi ý².
5. Nghe và trả lời được các câu hỏi về nội dung câu chuyện *Dòng suối và viên nước đá*; nói được điều học được từ câu chuyện vừa nghe.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Tranh, ảnh của một số đồ dùng học tập.
- Một số tờ thăm ghi các đoạn dùng kiểm tra đọc thành tiếng.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1 – 2

A. Đọc thành tiếng

- HS nghe GV hướng dẫn cách thực hiện nội dung kiểm tra đọc thành tiếng bài *Cá chuồn tập bay*.

Lưu ý: cá chuồn (cá biển có vây ngực phát triển, có thể bay được trên mặt nước), nhẹ bổng (nhẹ đến mức gây cảm giác như không có trọng lượng, dễ dàng nhấc lên cao).

- HS bắt thăm đoạn đọc.
- HS đọc đoạn mình đã bắt thăm.
- HS nghe GV nhận xét, đánh giá.

¹ Như đã trình bày ở phần *Hướng dẫn chung*, tr.20, số lượng câu yêu cầu HS viết được có thể chỉ 3 – 4 câu.

² Như đã trình bày ở phần *Hướng dẫn chung*, tr.20, số lượng câu yêu cầu HS viết được có thể chỉ 3 – 4 câu.

B. Đọc hiểu

1. Trả lời câu hỏi trắc nghiệm

– HS nghe GV hướng dẫn cách thực hiện nội dung kiểm tra đọc hiểu bài *Bữa tiệc ba mươi sáu món*.

– HS nghe GV đọc bài *Bữa tiệc ba mươi sáu món* và giải thích một số từ khó (nếu cần).

– HS đọc thầm bài *Bữa tiệc ba mươi sáu món*.

– HS xác định yêu cầu của BT 1.

– HS thực hiện vào VBT.

– HS nghe GV nhận xét, đánh giá.

2. Trả lời câu hỏi

– HS xác định yêu cầu của BT 2.

– HS viết câu trả lời vào VBT. (Đáp án: *Vì cô giáo cũng góp vào một món.*)

– HS nghe GV nhận xét, đánh giá.

TIẾT 3 – 4

C. Viết

1. Nghe – viết

– HS đọc đoạn văn, trả lời câu hỏi về nội dung đoạn viết.

– HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ, VD: *mỗi bạn, lợn, lỗ, rùm, son son, ướm, tròn vo, ...*; hoặc do ngữ nghĩa, VD: *da, giòn, ...*

– HS nghe GV đọc từng cụm để viết vào VBT.

– HS đổi bài viết cho bạn bên cạnh, nghe GV đọc lại bài viết, giúp bạn soát lỗi.

– HS nghe bạn nhận xét bài viết.

– HS nghe GV nhận xét một số bài viết.

2. Điền dấu câu vào ô trống, viết hoa chữ đầu câu

– HS xác định yêu cầu của BT 2.

– HS đọc thầm đoạn văn, thực hiện yêu cầu BT vào VBT.

– HS đọc lại đoạn văn đã điền dấu các dấu câu (dấu chấm than – dấu chấm – dấu chấm) và viết hoa chữ đầu câu (*Cả, Cô*).

– HS nghe bạn và GV nhận xét.

3. Chính tả đ/gi

– HS xác định yêu cầu của BT 3.